

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HS-ST

Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trung Dũng

Ông Lương Văn Hịa

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Thị D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1966, tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 05, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 1/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà: Lò Thị L, sinh năm 1934; có chồng: Vì Văn T, sinh năm 1966 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 24/2/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; nhân thân: Đã bị kết án, chưa được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019, tạm giam từ ngày 31/5/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/5/2019 Vì Thị D đang ở nhà tại Đội 5, xã T, huyện Điện Biên thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tự giới thiệu là người Lào (không biết tên, địa chỉ) đi xe máy đến nhà chơi. Sau khi nói chuyện thì người đàn ông bảo với D là có 04 gói Methamphetamine bán với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một túi. D thấy rẻ nên đồng ý mua với mục đích để sử dụng và lấy 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông đưa lại cho D 01 túi nilon màu trắng, mở bên trong có 04 túi Methamphetamine màu xanh, miệng các túi đều có nếp gấp cố định, trong đó có 03 túi đều chứa 198 viên Methamphetamine màu hồng và 02 viên Methamphetamine màu xanh. Túi còn lại chứa 194 viên Methamphetamine màu hồng và 02 viên Methamphetamine màu xanh. D mở ra xem bên trong rồi gói lại như cũ. Sau đó người đàn ông hỏi D: “Có lấy heroine không?”. D xin thì người đàn ông cho D 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng. D cầm gói heroine cất vào trong túi vải tự tạo màu đen có khóa kéo đeo ở người. Mua bán xong người đàn ông đó đi ra khỏi nhà D. D cầm gói nilon màu trắng bên trong có 04 gói Methamphetamine màu xanh cất giấu vào khe tủ cạnh cột nhà D. Sau đó, D lấy gói heroine ra dùng tay cầu một ít heroine cho vào mảnh giấy có chữ gói lại cất giấu dưới đệm giường ngủ của D. Số heroine còn lại, D buộc thắt nút miệng gói lại cất giấu vào trong túi vải D đang đeo trên người. Hồi 18 giờ ngày 28/5/2019 khi D đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ vật chứng gồm 0,29 gam heroine trong túi vải tự tạo màu đen đeo trên người D.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vì Thị D. Qua khám xét thu giữ 86,05 gam Methamphetamine tại khe tủ cạnh cột nhà D và 0,07 gam Heroine thu dưới đệm giường ngủ của D.

Tại phiên tòa bị cáo Vì Thị D đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 545/GĐ-PC09 ngày 07/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; 08 viên nén ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10 trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Vì Thị D gồm 0,36 gam chất bột màu trắng; 85,25 gam viên nén màu hồng và 0,8 gam viên nén màu xanh; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP

ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy; STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT - VKSĐB ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,36 gam Heroine (trích mẫu gửi giám định 0,15 gam heroine) và 86,05 gam Methamphetamine (trích mẫu gửi giám định 1,24 gam Methamphetamine), không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chiếc túi vải tự tạo, màu đen có khóa kéo và dây đeo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Vì Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 28/5/2019 Vì Thị D đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến chơi, qua cuộc nói chuyện thì được biết người đàn ông đó có 04 gói Methamphetamine bán với giá 1.500.000 đồng/ một túi, D thấy rẻ nên đã mua 04 túi trong đó 03 túi chứa 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh, túi còn lại chứa 194 viên màu hồng và 02 viên màu xanh với giá 6.000.000 đồng/ 4 túi, ngoài ra người đàn ông còn cho D 01 gói Heroine, mục đích D mua về để sử dụng cho bản thân. Toàn bộ số ma túy trên đã bị Tổ công tác phát hiện thu

giữ toàn bộ vật chứng có khối lượng 86,05 gam Methamphetamine và 0,36 gam heroine. Bị cáo đã cất giấu trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 86,41 gam, căn cứ hướng dẫn quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T1, huyện Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 1/10 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình, đến năm 1986 xây dựng gia đình với Vì Văn T và sinh được 03 người con. Ngày 24/2/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 2/9/2010 chấp hành xong bản án và về địa phương sinh sống. Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/6/2018 chấp hành xong bản án. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Lò Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội

đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Nguồn gốc số Heroine thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ người đó nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,36 gam Heroine, (trích mẫu gửi giám định 0,15 gam heroine) và 86,05 gam Methamphetamine (trích mẫu gửi giám định 1,24 gam Methamphetamine), không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chiếc túi vải tự tạo, màu đen có khóa kéo và dây đeo cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Vì Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h Khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt bị cáo Vì Thị D 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2019.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,36 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,15 gam heroine và 86,05 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 1,24 gam Methamphetamine, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chiếc túi vải tự tạo, màu đen có khóa kéo và dây đeo.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện

Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Vì Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an h. DB
- Nhà tạm giữ CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- CQĐT CA huyện DB.
- Bị cáo
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u HS, lưu bộ phận, lưu T.H.A

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lường Văn Hịa

Vũ Thị Thanh Thủy

Phan Trung Dũng

